

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 215/2025/TLST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ. Địa chỉ trụ sở: T, số A T, phường L, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc L, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Lê Ngọc L: Ông Đoàn Trọng T, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ – Chi nhánh T2. Địa chỉ: Số B, đường L, khóm C, phường B, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (Theo Quyết định số 3828/QĐ-BIDV ngày 01/7/2024).

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Đoàn Trọng T: Bà Trần Thị Kim L1, chức vụ: Giám đốc phòng G – C trực thuộc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ – Chi nhánh T2 (Theo quyết định số 133/QĐ-BIDV.TV, ngày 16/01/2025).

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Tiến T1, sinh năm 1999. Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện theo uỷ quyền của bị đơn: Bà Tiêu Thị B, sinh năm 1976. Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Tiêu Thị B, sinh năm 1976. Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền gốc và lãi suất: Đại diện theo uỷ quyền của anh Nguyễn Tiến T1 là bà Tiêu Thị B thỏa thuận, anh Nguyễn Tiến T1 đồng ý trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền gốc 330.000.000 đồng (Ba trăm ba mươi triệu đồng), lãi 92.342.562 đồng (Chín mươi hai triệu ba trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm sáu mươi hai đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 20/02/2025 đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất thỏa thuận ghi trong hợp đồng tín dụng số 01/2023/11201782/HĐTD ngày 22/02/2023.

- Về thời hạn trả vốn gốc và lãi suất: Bà Trần Thị Kim L1 đại diện cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ và Đại diện theo uỷ quyền của anh Nguyễn Tiến T1 là bà Tiêu Thị B tự nguyện thỏa thuận do Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền theo quy định của pháp luật giải quyết theo Luật thi hành án dân sự.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ cho vay.

- Về hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất: Bà Tiêu Thị B và anh Nguyễn Tiến T1 đồng ý giao tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 02/2018/7578990/HĐBĐ ngày 25/6/2018 cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ để đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ bao gồm: Thửa đất số 1112 diện tích 2.480m²; Thửa 1125, diện tích 2.200m² tờ bản đồ số 6; Thửa 520, diện tích 3.940m² tờ bản đồ số 7 cùng tọa lạc tại xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 26/4/2010 cho bà Tiêu Thị B đứng tên.

- Về án phí:

+ Anh Nguyễn Tiến T1 tự nguyện nộp án phí dân sự sơ thẩm 10.446.851 đồng (Mười triệu bốn trăm bốn mươi sáu nghìn tám trăm năm mươi một đồng).

+ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 10.213.362 đồng (Mười triệu hai trăm mười ba nghìn ba trăm sáu mươi hai đồng) theo biên lai số 0011564 ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật

thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh;
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Chi cục Thi hành án DS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Tranh